

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức. Học sinh ôn tập kiến thức :

Một số đặc điểm của truyện, thơ, sử thi, tích trò sân khấu dân gian đã được học ở học kì I

2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Đọc hiểu văn bản
- Viết bài nghị luận văn học
- Viết bài nghị luận xã hội thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.
- Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề.

2. NỘI DUNG

2.1 Phạm vi kiến thức, kỹ năng:

Đọc:

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thần thoại, sử thi (không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện...), thơ trữ tình (chủ đề và những đặc sắc nghệ thuật), tích trò sân khấu dân gian (lời thoại, nhân vật, xung đột, ngôn ngữ...).
- Phân tích và đánh giá được chủ đề (cảm hứng chủ đạo), tư tưởng, thông điệp của văn bản
- Phân tích được nội dung và ý nghĩa của văn bản nghị luận, mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng; vai trò của các yếu tố thuyết minh, tự sự, biểu cảm trong văn nghị luận; mục đích, thái độ, tình cảm của người viết.
- Nhận biết và biết cách sửa lỗi về lặp từ, trật tự từ, mạch lạc và liên kết trong đoạn văn/văn bản.

Viết:

- Viết được văn bản nghị luận về tác phẩm truyện (chủ đề, những nét đặc sắc về nghệ thuật).
- Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ (chủ đề, những nét đặc sắc về nghệ thuật).
- Viết được văn bản nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.
- Biết viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề đời sống hoặc vấn đề gợi ra từ tác phẩm văn học.

2.2. Ma trận

T	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Số câu	Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ		
1	Đọc hiểu	Một văn bản truyện (thơ) ngắn	0	04	01	03	01	0	1	0	10	6,0
		Tỉ lệ	20%		25%		10%		5%			
2	Làm văn	Viết bài nghị luận về 1 bài thơ hoặc về một tư tưởng đạo lí	1*	0	1*	0	1*	0	1*	0	1	4,0
		Tỉ lệ	5%		10%		20%		5%			
		100%	25%		35%		30%		10%			

2.3. Câu hỏi/ yêu cầu và đề minh họa:

2.3.1 Câu hỏi phần đọc hiểu (với ngữ liệu là một văn bản – đoạn trích cho trước):

- Mức độ nhận biết:

- + Xác định phương thức biểu đạt, thể thơ, thể loại... của văn bản/ đoạn trích

- + Chỉ ra những hình ảnh chi tiết, biện pháp tu từ...
- + Xác định lỗi về dùng từ, trật tự từ, liên kết câu...

...

- **Mức độ thông hiểu:**

- + Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu/ đoạn
- + Nêu chủ đề/ cảm hứng chủ đạo của văn bản/ đoạn trích
- + ý nghĩa nhan đề, ý nghĩa của một chi tiết nghệ thuật, một câu thơ, ...
- + Tại sao tác giả lại nói ...?

- **Mức độ vận dụng:**

- + Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh/chị sau khi đọc văn bản /đoạn trích trên.
- + Bài học anh/ chị rút ra được từ văn bản/đoạn trích trên là gì?
- + Anh/chị có đồng ý với quan điểm ...hay không? Vì sao?
- + Anh/chị có nhận xét gì về quan điểm của tác giả /về cách sử dụng ngôn từ trong đoạn trích

/văn bản

2.3.2. Câu hỏi tạo lập văn bản nghị luận:

(Câu hỏi thể hiện cả 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao)

- Cảm nhận của em về vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của bài thơ “Mùa xuân chín”
- Phân tích nhân vật Huân Cao trong truyện ngắn “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân
- Thuyết phục người khác từ bỏ thói quen dựa dẫm, ỷ lại vào người khác
- Viết báo cáo về một vấn đề mà anh/chị cảm thấy hứng thú và quan tâm nhất sau khi đọc xong một tác phẩm văn học.

2.4. Đề minh họa

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn: Ngữ văn - Lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CÁNH ĐỒNG

Những đáo cúc vừa hái về từ cánh đồng mùa xuân rộng lớn.

Tỏa sáng trên chiếc bình gốm sẫm màu

Chạm vào em một chiếc lá già nua, một nụ hoa bé bỏng, một hơi thở run run, một làn sương ẩm ướt

Chạm vào em một lạnh lót trong veo, một vang rền trầm đục, một nức nở âm u, một lặng câm rục rũ...

Em chạy về với cánh đồng rộng lớn mùa xuân

Chân ngập trong đất mềm tơ xốp

Em gọi tên những loài hoa chưa kịp mọc

Em gọi tên những trái cây chưa kịp ra đời

Những trái cây đang ngủ trong hạt mầm vừa nứt

Đang ngủ trong đóa hoa nấp dưới đất cày.

Dưới lớp đất cày có những chiếc bình gốm

Chưa kịp thành hình chờ đợi các loài hoa.

(Ngân Hoa, *Cánh đồng*, NXB Văn học, Hà Nội, 1996, tr 49-50)

Chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Song thất lục bát B. Lục bát C. Tự do D. Thất ngôn bát cú

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là

- A. Nghị luận. B. Tự sự. C. Miêu tả. D. Biểu cảm.

Câu 3. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là:

- A. Nhân vật “em” B. Nhà thơ Ngân Hoa C. Nhân vật “anh” D. Nhân vật “em” và “anh”

Câu 4. Hình ảnh nào trong bài thơ có tác dụng khơi nguồn cảm xúc cho nhân vật trữ tình?

- A. Những loài hoa chưa kịp mọc
B. Những trái cây chưa kịp ra đời
C. Những đóa hoa cúc tỏa sáng trên chiếc bình gốm sẫm màu
D. Những âm thanh lạnh lớt, trong veo, trầm đục, ... của cuộc sống.

Câu 5. Tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong đoạn thơ:

Chạm vào em một chiếc lá già nua, một nụ hoa bé bỏng, một hơi thở run run, một làn sương ẩm ướt

Chạm vào em một lạnh lớt trong veo, một vang rền trầm đục, một nức nở âm u, một lặng câm rục rờ...

- A. Gọi lên một khung cảnh âm u, ẩm ướt, già nua.
B. Gọi lên một khung cảnh tươi đẹp, vừa nên thơ vừa rục rờ
C. Gọi lên một thế giới tươi đẹp, một bản hòa ca của sự sống
D. Gọi lên một thế giới phong phú, sinh động, một bản hòa ca của sự sống.

Câu 6. Phương án nào sau đây chỉ ra đúng mạch cảm xúc của bài thơ?

- A. Từ những run rẩy, lo lắng về sự già cỗi, trầm đục, buồn lặng của đời sống đến khát vọng tham dự vào quá trình sáng tạo sự sống.
B. Từ niềm vui sướng, hạnh phúc khi được trải nghiệm những cung bậc của đời sống đến khát vọng tham dự vào quá trình sáng tạo sự sống.
C. Từ những xôn xao, thôn thức, đắm say khi “chạm” vào vẻ đẹp của sự sống đến khao khát giao hòa với thế giới, lắng nghe, mong chờ sự sống sinh sôi, cái đẹp hiện diện.
D. Từ những xúc động run rẩy, u buồn khi “chạm” vào sự sống đến khao khát giao hòa với thế giới, lắng nghe, mong chờ sự sống sinh sôi, cái đẹp hiện diện.

Câu 7. Nhận xét nào đúng về nhịp điệu của bài thơ?

- A. Biến hóa linh hoạt B. Nhịp nhàng, khoan thai
C. Gấp gáp, sôi nổi D. Nhanh, mạnh, dứt khoát

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Hình ảnh chiếc bình gốm chứa đựng những bông hoa (xuất hiện ở đầu bài thơ) và chiếc bình gốm dưới lớp đất cày chưa kịp hình thành chờ đợi các loài hoa (cuối bài thơ) có ý nghĩa gì?

Câu 9. Chủ đề, tư tưởng của bài thơ là gì?

Câu 10. Sau khi đọc bài thơ, có ý kiến cho rằng: cái đẹp đang hiện diện và cái đẹp tiềm ẩn làm nên vẻ đẹp phong phú, đa dạng của thế giới. Anh/ chị có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

II/ LÀM VĂN (4 điểm)

Viết một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ “Cánh đồng” của tác giả Ngân Hoa.

.....HẾT.....
Họ và tên.....Lớp.....

Hoàng Mai, ngày 30 tháng 11 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy